

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 48/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 20 - 9 - 2017
V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.
2. Bà Hoàng Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Hiếu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 407/2017/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXX - ST ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thúy H sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Phan Huy C sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: Tổ 1 thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Đội 7 phân trại 3, Trại giam V, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thúy H và anh Phan Huy C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/11/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn chị H và anh C chung sống tại nhà bố mẹ của anh C. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đặc biệt là khoảng thời gian đầu năm 2012. Đến tháng

8 năm 2012 thì anh C bị bắt, sau đó bị xét xử về tội “Tham ô tài sản” với mức án tù chung thân, hiện nay anh C đang chấp hành án tại Đội 7 phân trại 3, Trại giam V, tỉnh P. Sau khi anh C bị bắt thì chị H cùng các con đã về sinh sống tại thôn P, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội là nhà của bố mẹ chị H. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H xác định chị và anh C có 02 con chung là cháu Phan Châu N sinh ngày 14/01/2005 và cháu Phan Ngọc A sinh ngày 22/3/2009, hiện nay 02 cháu đang ở cùng với chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị H xác định chị và anh C đã tự thỏa thuận nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của bị đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C xác nhận về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn cũng như quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng. Tại bản tự khai cũng như Biên bản ghi lời khai của anh Châu tại Trại giam V, anh C có quan điểm như sau: Trước khi bị bắt và phải chấp hành án tù chung thân thì mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng lắm. Từ tháng 8 năm 2012 đến nay thì thỉnh thoảng chị H có đến thăm anh C tại trại giam. Do chị H phải một mình nuôi con quá vất vả, anh C thì phải chấp hành án chung thân nên lần gặp nhau gần đây anh C và chị H cũng đã nói chuyện với nhau về việc ly hôn và anh C cũng đã đồng ý vì anh không muốn chị H phải chờ đợi anh quá lâu. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh C đồng ý Tòa án giải quyết cho chị H và anh được ly hôn.

Về con chung: Tại bản tự khai và Biên bản ghi lời khai anh C xác nhận anh và chị H có 02 con chung là cháu Phan Châu N sinh ngày 14/01/2005 và cháu Phan Ngọc A sinh ngày 22/3/2009, hiện nay 02 cháu đang ở cùng với chị H. Khi ly hôn anh nhất trí giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh C đề nghị được tạm hoãn cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì hiện nay anh đang chấp hành án nên không có điều kiện kinh tế.

Về tài sản chung của vợ chồng: Tại bản tự khai và Biên bản ghi lời khai, anh C cũng đồng ý quan điểm của chị H và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của Người tham gia tố tụng, của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thúy H; Giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ lời khai của chị H và anh C; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Hoàng Thúy H và anh Phan Huy C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đã đăng ký kết hôn ngày 13/11/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Như vậy hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã tổng đạt trực tiếp quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Phan Huy C. Nhưng do hiện nay anh C đang chấp hành án với mức hình phạt tù chung thân tại trại giam V, tỉnh P, nên không thể có mặt tại phiên tòa. Mặt khác anh C có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Huy C là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Hoàng Thúy H và anh Phan Huy C chung sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, cách sống và sinh hoạt hàng ngày, mặt khác từ tháng 8 năm 2012 do anh C phải đi chấp hành hình phạt tù chung thân nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Tại Bản tự khai cũng như Biên bản ghi lời khai của anh C tại Trại giam V, tỉnh P thì anh C cũng đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa chị Hoàng Thúy H và anh Phan Huy C không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Hoàng Thúy H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phan Huy C là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là cháu Phan Châu N sinh ngày 14/01/2005 và cháu Phan Ngọc A sinh ngày 22/3/2009. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh C cũng đồng ý. Do vậy yêu cầu này của chị H được chấp nhận.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Khi ly hôn chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh C đề nghị được tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy do hiện nay anh đang chấp hành hình phạt tù

chung thân, không có điều kiện để cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên đề nghị này của anh C là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung của vợ chồng. Do vậy dành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn khi một trong hai bên có yêu cầu bằng một vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Hoàng Thúy H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Chị Hoàng Thúy H và anh Phan Huy C có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thúy H.

2. Chị Hoàng Thúy H được ly hôn với anh Phan Huy C.

3. Về con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao 02 con chung là con chung là cháu Phan Châu N sinh ngày 14/01/2005 và cháu Phan Ngọc A sinh ngày 22/3/ 2009 cho chị Hoàng Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh Phan Huy C cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Phan Huy C có quyền có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn khi một trong hai bên có yêu cầu bằng một vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thúy H phải chịu 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Hoàng Thúy H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2015/0000697 ngày 18/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

6. Về quyền kháng cáo:

- Chị Hoàng Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Anh Phan Huy C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Đ.
- THA dân sự huyện Đ.
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Hùng

